

Bản án số: 25/2018/HS-PT
Ngày 09/7/ 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Quang Huy.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Công Thái;

Ông Nguyễn Khánh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Thu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Hứa Hoa Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2018 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 33/2018/TLPT-HS ngày 04 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo Hoàng Hữu C, Triệu Thị B, Hoàng Phúc T và Hoàng Phúc Q, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2018/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Hoàng Hữu C; sinh ngày 30/10/1965 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã K, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/10; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Lý Thị S (đều đã chết); có vợ là Triệu Thị B; có 04 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Triệu Thị B; sinh ngày 23/6/1968 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã K, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/10 (mù chữ); dân tộc: Dao; giới tính:

Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Kim K và bà Lý Thị T (đều đã chết); có chồng là Hoàng Hữu C; có 04 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Hoàng Phúc T; sinh ngày 16/4/1991 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã K, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Hữu C và bà Triệu Thị B; có vợ là Ngô Thị T; có 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Hoàng Phúc Q; sinh ngày 01/5/1994 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã K, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Hữu C và bà Triệu Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại: Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Triệu Đức V** – Chủ tịch UBND huyện C.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Hà Văn C** – Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02 năm 2017, Hoàng Hữu C đứng ra khỏi xướng những người trong gia đình gồm vợ là Triệu Thị B cùng các con là Hoàng Phúc T, Hoàng Phúc Q, đều trú tại: Thôn N, xã K, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, chặt phá trái phép khu rừng phòng hộ tại lô số 5, khoảnh 8, tiểu khu 417 thuộc thôn L, xã K, huyện C, tỉnh Bắc Kạn nhằm mục đích để trồng cây. Sau khi bàn bạc thống nhất trong gia đình, Hoàng Hữu C đã thuê 08 người gồm Đặng Thị C, Triệu Thị N, Triệu Thị H, Trần Thị H, Bàn Thị B, Triệu Thị M, Đặng Thị K và Bàn Thị N để phát phá rừng. Nhóm người mà C thuê đã sử dụng công cụ là dao quắm để phát những cây lau sậy, cây nhỏ trong thời gian 02 ngày, với mức tiền công phát thuê là 180.000đ/01ngày/01 người. Ngoài ra bản thân C cũng trực tiếp dùng dao phát khu rừng trên trong 03 ngày. Vợ của C là Triệu Thị B cũng trực tiếp tham gia phát khu rừng trên trong 01 ngày. Đến chiều của ngày thứ 3 thì Hoàng Phúc Q và Hoàng Phúc T tham gia phát rừng với công cụ là cưa lóc để đốn hạ những cây to. Khi Q và T đang dùng cưa lóc

chặt hạ những cây gỗ lớn thì đã bị tổ công tác của Ủy ban nhân dân xã K, huyện C phát hiện. Tổ công tác đã yêu cầu các đối tượng dừng hành vi phá hoại rừng và tiến hành lập biên bản, tuy nhiên các đối tượng C, B, T, Q đã không ký biên bản và bỏ đi khỏi hiện trường, để lại 02 chiếc cưa lốc. Tại hiện trường các cây gỗ và các loại cây khác đã bị chặt hạ hết. Khu rừng trên được xác định là rừng phòng hộ thuộc Ủy ban nhân dân xã K quản lý, chưa giao cho hộ gia đình hay cá nhân nào.

Ngày 30/4/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện C tiến hành khám nghiệm hiện trường khu rừng bị nhóm đối tượng chặt phá, hủy hoại. Qua khám nghiệm xác định diện tích rừng bị phát phá thuộc lô 05, khoảnh 08, tiểu khu 417. Diện tích rừng bị phát phá được tiến hành đo bằng máy định vị vệ tinh GPS 60CSX là: 27.750m², trong đó Hoàng Hữu C, Triệu Thị B, Hoàng Phúc T, Hoàng Phúc Q thừa nhận được chặt phá diện tích rừng là 13.290m², phần diện tích còn lại là 14.460m² C và vợ cùng hai con của C khai không phải do mình chặt phá và cũng không biết ai chặt phá vào thời gian nào. Toàn bộ các cây gỗ và các cây khác mọc tại khu rừng trên đã bị cắt hạ hoàn toàn và một phần các thân cây gỗ đã được di chuyển ra khỏi hiện trường. Khối lượng gỗ tại hiện trường đo đếm được cụ thể là: Diện tích rừng mà C, B, T, Q chặt phá gồm 22 khúc gỗ, có tổng khối lượng là 7,239m³ gỗ tròn từ nhóm V đến nhóm VIII; tại khu rừng mà C, B, T, Q không nhận phát phá gồm 20 khúc gỗ có tổng khối lượng là 12,445m³ gỗ tròn từ nhóm V đến nhóm VIII.

Ngày 28/5/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện C ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản số gỗ trên. Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐG ngày 14/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: Tổng giá trị của 22 khúc gỗ tròn (7,239m³) thu được tại diện tích rừng mà C, B, T, Q chặt phá là 7.170.000đ (Bảy triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng); tổng giá trị của 20 khúc gỗ trong (12,445m³) thu được tại diện tích rừng mà C, B, T, Q không nhận được chặt phá là 10.149.000đ (Mười triệu một trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Hoàng Hữu C, Triệu Thị B, Hoàng Phúc T, Hoàng Phúc Q thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 27/2018/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Hữu C, Triệu Thị B, Hoàng Phúc T và Hoàng Phúc Q đều phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 189; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017. Xử phạt:

- Bị cáo Hoàng Hữu C 05 (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Bị cáo Triệu Thị B 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Bị cáo Hoàng Phúc T 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Bị cáo Hoàng Phúc Q 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/5/2018 các bị cáo Hoàng Hữu C, Triệu Thị B, Hoàng Phúc T, Hoàng Phúc Q đều có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương. Đơn kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Hoàng Hữu C, Triệu Thị B, Hoàng Phúc T, Hoàng Phúc Q giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Hủy hoại rừng” theo điểm b khoản 3 Điều 189 Bộ luật hình sự 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với Hoàng Hữu C 05 (Năm) năm tù, các bị cáo Triệu Thị B, Hoàng Phúc T và Hoàng Phúc Q mỗi bị cáo 04 (Bốn) năm tù là có phần nghiêm khắc. Các bị cáo đều là thành viên trong một gia đình; việc phát phá rừng của các bị cáo nhằm mục đích để canh tác, cải thiện đời sống kinh tế gia đình, không nhằm mục đích khác; khu rừng các bị cáo phát phá được quy hoạch là rừng phòng hộ, tuy nhiên các loại cây trồng trên diện tích rừng đó chủ yếu là cây vầu, cây lau sậy và một ít cây gỗ tạp nhỏ. Mặt khác trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, các bị cáo có cung cấp thêm cho Tòa án tài liệu mới là Công văn của UBND xã K, huyện C xác nhận quá trình sinh sống tại địa phương các bị cáo đều chấp hành tốt mọi nội quy, quy định của địa phương cũng như pháp luật của Nhà nước, không có tiền án, tiền sự; sau khi nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo đã tự nguyện khắc phục bằng cách trồng lại cây keo trên diện tích rừng phòng hộ mà các bị cáo đã phát, hiện nay cây keo đã phát triển tốt tỷ lệ sống đạt 80% và các bị cáo đã bàn giao lại số cây keo đó cho địa phương quản lý. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới thể hiện các bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải và tự nguyện

khắc phục hậu quả thiệt hại do các bị cáo gây ra, cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46 BLHS 1999.

Từ những phân tích ở trên, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm số 27/2018/HSST, ngày 26/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn theo hướng giảm hình phạt tù cho bị cáo Hoàng Hữu C xuống còn từ 42 đến 48 tháng tù; giảm mức hình phạt tù và cho hưởng án treo đối với các bị cáo Triệu Thị B, Hoàng Phúc T và Hoàng Phúc Q xuống còn mỗi bị cáo 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại cũng đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt tù và cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và đại diện bị hại tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh đối với các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Hữu C, Triệu Thị B, Hoàng Phúc T, Hoàng Phúc Q thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình: Vào tháng 02/2017 Hoàng Hữu C đã thuê người và cùng với vợ là Triệu Thị B và 02 con trai là Hoàng Phúc T, Hoàng Phúc Q cùng nhau phát phá khu vực rừng thuộc thôn L, xã K, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Khu vực phát phá có diện tích 13.290m² thuộc lô 05 khoảnh 8, tiểu khu 417 là rừng phòng hộ thuộc UBND xã K quản lý, gây thiệt hại khối lượng gỗ là 7,239m³ có trị giá là 7.170.000đ.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Hủy hoại rừng” theo điểm b khoản 3 Điều 189/BLHS 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo, HĐXX thấy rằng: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Dao) và do có trình độ học vấn thấp, hiểu biết pháp luật hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn, thiếu đất canh tác nên đã cùng nhau đi chặt, phá rừng để mở canh tác, cải thiện đời sống kinh tế gia đình chứ không nhằm mục đích khai thác lâm sản bởi diện tích rừng mà các bị cáo phát phá tuy là rừng phòng hộ nhưng trên đất chủ yếu là cây vầu, cây lau sậy và một ít cây gỗ tạp nhỏ. Khi thực hiện các hành vi trên, bản thân các bị cáo không biết đó là rừng phòng hộ, không nhận thức được đó là vi phạm pháp luật, chỉ sau khi bị cơ quan chức năng phát

hiện lập biên bản và giải thích, các bị cáo mới biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Mặt khác trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi nhận ra hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo đã mua giống cây keo về trồng vào diện tích đã phát, phá theo đúng quy trình của Nhà nước, tỷ lệ cây sống đạt 80% và các bị cáo đã bàn giao lại số cây keo đó cho địa phương quản lý; các bị cáo cũng đã tự nguyện nộp mỗi bị cáo 1.000.000đ (Một triệu đồng) vào Chi cục thi hành án dân sự huyện C để bồi thường cho UBND huyện C. Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú cũng có công văn đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, do vậy HĐXX thấy cần xem xét quyết định hình phạt phù hợp đối với 04 bị cáo để vừa đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục các bị cáo đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo Hoàng Hữu C, là chủ gia đình, là người khởi xướng và giữ vai trò chính trong việc thực hiện hành vi phạm tội, do vậy phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn các bị cáo còn lại. Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo C 05 (Năm) năm tù là có căn cứ và phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo do vậy không chấp nhận kháng cáo của bị cáo C.

Đối với các bị cáo Triệu Thị B, Hoàng Phúc T, Hoàng Phúc Q, là vợ, con của bị cáo Hoàng Hữu C, khi được C yêu cầu đã làm theo sự chỉ đạo của C nên các bị cáo này là đồng phạm nhưng chỉ giữ vai trò thứ yếu trong việc thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo cùng là thành viên trong một gia đình do vậy thấy có cơ sở để áp dụng Điều 47; Điều 60/BLHS giảm nhẹ hình phạt đồng thời cho các bị cáo được hưởng án treo, như vậy vẫn đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Từ những phân tích ở trên HĐXX thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Triệu Thị B, Hoàng Phúc T, Hoàng Phúc Q và chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc giảm hình phạt tù và cho hưởng án treo đối với các bị cáo Triệu Thị B, Hoàng Phúc T, Hoàng Phúc Q; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Hữu C.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 355, 356; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo

của bị cáo Hoàng Hữu C, giữ nguyên mức hình phạt tù đối với bị cáo C như quyết định của bản án sơ thẩm; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Triệu Thị B, Hoàng Phúc T, Hoàng Phúc Q, sửa bản án sơ thẩm số 27/2018/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn về phần hình phạt đối với các bị cáo B, T và Q.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 189; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 đối với bị cáo Hoàng Hữu C.

Xử phạt bị cáo Hoàng Hữu C 05 (Năm) năm tù về tội “Hủy hoại rừng”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 189; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 đối với các bị cáo Triệu Thị B, Hoàng Phúc T, Hoàng Phúc Q. Xử phạt:

- Bị cáo Triệu Thị B 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Hủy hoại rừng”.

- Bị cáo Hoàng Phúc T 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Hủy hoại rừng”.

- Bị cáo Hoàng Phúc Q 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Hủy hoại rừng”.

Giao các bị cáo Triệu Thị B, Hoàng Phúc T, Hoàng Phúc Q cho UBND xã K, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Hữu C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Triệu Thị B, Hoàng Phúc T và Hoàng Phúc Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khánh Phương Nguyễn Công Thái

Hà Quang Huy